**Class 6**

**Lesson 1**

***A. Grammar:***

**1.Possessiveadjs:**

Tương ứng với đtnx chủngữ, các sở hữu tt gồm có:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại từ nhân xưng chủ ngữ** | **Sởhữutínhtừ/ dại từ sở hữu** |
| I 🢧 | my |
| You 🢧 | Your |
| He 🢧 | His |
| She 🢧 | Her |
| It 🢧 | Its |
| We 🢧 | Our |
| You 🢧 | Yours |
| They 🢧 | their |

**\* Use:** đứng trước dt&tt khác (nếu có).

**Ex:** These are **my new books.**

**2. Tobe:** thường được dùng làm đt trong câu với nghĩa ”thì, là, ở”trong thì hiện tại đơn.

**(+) I - am (I’m)**

**You/ We/ They/ dt số nhiều -are (You’re/ We’re/ They’re)**

**He/ She/ It/ dtsốít- is (He’s/ She’s/ it’s)**

Ex: Iam a student

My fatheris a worker.

**(-)**

S + am/ is/ are + not +…….

( isn’t/ aren’t)

**\*cách viết tắt tobe:**

Is not = isn’t are not = aren’t am not = am not

Ex:

We **are not** at home.

(?) Am/ is/ are + S +………….?

**-Yes, S +** Am/ is/ are

**-No, S +**Am/ is/ are **+ not**

Ex: **IsTom** a student?

🡂 Yes, he is.

No, he isn’t.

***B. Practice:***

***Bài 1: Chuyển các câu sau sang câu phủ định và nghi vấn***

1.It is a pen.

2.Nam and Ba are fine.

3.They are twenty.

4.I am Thu.

5.We are eighteen.

6.She is Lan.

Eg: It isn’t apen/ Is it a pen?

***Bài 2: sắp xếp các câu sau thành câu có nghĩa***

1. name/ your/ what/ is?
2. am/ Lan/ I.
3. Phong/ is/ this?
4. today/ how/ you/ are?
5. thank/ are/ you/ fine/,/we

***Bài 3: Tìm lỗi sai***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. How old you are? 2. I’m fiveteen years old. 3. My name areLinh. 4. We am fine , thank you. 5. I’m Hanh and I am is fine. | 1. I’m fine, thanks you. 2. she is eleven year old. 3. Namare fine. 4. I am Thanh, and This Phong is. 5. Hoa and Mai is eleven. |

***Bài 4: Chia động từ trong ngoặc cho phù hợp thì.***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. This (be) my friend ,Lan . 2. She (be) nice ? 3. They (not be) students. 4. He (be) fine today. 5. My brother (not be ) a doctor. | 1. You (be) Nga ? Yes, I (be) 2. The children (be) in their class now. 3. They (be) workers ? – No, They (not be) 4. Her name (be) Linh. 5. How you (be) ? – We (be) fine, thanks. |

***Bài 5: Chọn câu trả lời đúng***

1. Maggie and Carol …………… good friends.

*a) am b) are c) is d) isn’t*

1. Sue ………. a Math teacher.

*a) are not b) is c) are d) am*

1. Mark Steven ………….. a student at KennedyHigh School. It …….. an old school.

*a) am / is b) are / is c) is / am d) is / is*

1. Margarita ……….. fromSpain. I ………….. fromTurkey.

*a) is / am b) are / is c) am / is d) is / are*

1. You and I ……………… at the same age.

*a) am b) isn’t c) are d) is*